

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021,
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phát triển KH&CN 5 năm 2021-2025. Bên cạnh đó, tình hình chính trị, kinh tế thế giới và kinh tế trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thiên tai dịch bệnh, hạn hán và bão, lũ đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid 19 lần thứ 4 đã tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Tuy vậy, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp có hiệu quả của các cấp, các ngành, địa phương; sự đồng hành của các doanh nghiệp, người dân và sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành, cùng với sự tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả của Đảng ủy và Ban Giám đốc, hoạt động KH&CN trong năm 2021 đã góp phần khắc phục các khó khăn và đạt kế hoạch đề ra cụ thể:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ có tác động tích cực đến sản xuất, đời sống, có đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Năm 2021 tiếp tục ưu tiên cho 6 lĩnh vực KH&CN trọng điểm: Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn; Lĩnh vực y dược; Lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội các huyện, thị, thành trọng điểm tập trung vào chương trình phát triển 100 sản phẩm có tác động của KH&CN; Lĩnh vực công nghệ thông tin; Lĩnh vực môi trường, trong đó tập trung tác động KH&CN theo chuỗi giá trị các sản phẩm; giảm số lượng các đề tài, dự án, nâng cao chất lượng, tăng quy mô; sàng lọc và ưu tiên các dự án ứng dụng và có sản phẩm cụ thể. Phối hợp với Bộ KH&CN, Bộ NN&PTNT quản lý triển khai thực hiện 9

dự án cấp quốc gia¹. Triển khai thực hiện 67² đề tài, dự án cấp tỉnh. Kết quả, trong năm 2021 đã giúp các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp và các địa

¹ Trong đó: Trung ương quản lý: 04 dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi; 01 dự án thuộc chương trình độc lập cấp nhà nước, 01 dự án thuộc chương trình Nghị định thư với Lào; 03 dự án ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc chương trình nông thôn và miền núi.

phương tiếp nhận, làm chủ và phát triển gần 140 quy trình kỹ thuật để giải quyết các vấn đề về: kỹ thuật y học cao trong điều trị bệnh cho nhân dân; Sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao nhằm tăng sản lượng và tăng thu nhập trên diện tích hiện có tại địa phương; phát triển các sản phẩm lợi thế của Nghệ An như cam **Bù Sen**, bưởi **Thanh Chương**, trám **đen Thanh Chương**, bơ, chanh không hạt, **gừng Kỳ Sơn**...; xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ các nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa (mía, sắn, chè...); phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học; sản xuất giống và nuôi trồng thủy với các đối tượng nuôi mới, các hình thức nuôi công nghiệp và bán công nghiệp, nuôi sinh thái; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và sử dụng các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông sản an toàn, nâng cao năng suất, chất lượng đàn bò, sử dụng chế phẩm xử lý môi trường chăn nuôi; cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và doanh nghiệp. Sau đây là một kết quả nổi bật đã ứng dụng vào thực tiễn trên các lĩnh vực:

1.1. Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp

Trong xuất nông nghiệp, KH&CN là động lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng cho tăng trưởng. Các kết quả nghiên cứu KH&CN đã góp phần nâng cao hiệu quả, giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên địa bàn đã tác động đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng giống mới, giống có phẩm cấp để sản xuất các loại cây trồng chủ lực (lúa, sắn, cam, lạc, khoai tây,...) năng suất cao, chất lượng tốt; tích cực thúc đẩy liên kết trong sản xuất, lấy doanh nghiệp làm nòng cốt để sản xuất theo chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị; đã có nhiều mô hình sản xuất theo chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị thành công³; mở rộng diện tích trồng các loại rau màu hàng hóa cao cấp có giá trị cao, theo yêu cầu thị trường; mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sản xuất trong nhà lưới, nhà màng...) để trồng các loại rau củ quả, hoa cây cảnh; tập trung chỉ đạo nâng cao giá trị sản phẩm gỗ thông qua chế biến, chế biến sâu; mở rộng diện tích nuôi tôm thâm canh cao theo công nghệ biofloc, chủ động trong mọi thời tiết, đảm bảo năng suất chất lượng tôm...

Chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới và nhân rộng các mô hình đã có vào sản xuất trên diện rộng như: Công nghệ cấp nước tưới bằng năng lượng mặt trời cho cây ăn quả, cây công nghiệp (cam, mía, dứa, chè,...); kỹ thuật luân canh, xen canh bắt buộc đối với canh tác mía, sắn làm tăng giá trị trên 1 đơn vị diện tích và cải tạo đất; xây dựng nhà lưới trong sản

² Trong đó: chuyên tiếp 49, thực hiện mới đợt 1 năm 2021: 9, đợt 2 năm 2021: 9. Gồm các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên: 2; Khoa học công nghệ và kỹ thuật: 5; Khoa học nông nghiệp: 30; Khoa học y dược: 15; Khoa học xã hội: 10; Khoa học nhân văn: 5.

³ Bao gồm: sản xuất lúa Japonica J02; chuỗi sản xuất lạc, chuỗi sản xuất chè, chuỗi sản xuất dược liệu cà gai leo, chuỗi sản xuất khoai tây, chuỗi sản xuất cam, trà hoa vàng, trám đen, lạc đen...

xuất rau củ quả và các mô hình vườn mẫu; công nghệ sản xuất giống mía 3 cấp; quy trình sản xuất giống và trồng một số dược liệu dưới tán lá cây rừng, thiết bị lọc nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình;...

Bắt nhịp với ngành nông nghiệp theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng nhanh giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích; đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ đưa các giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Đã tiến hành khảo nghiệm, thử nghiệm thành công một số loại cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt nhằm bổ sung và thay thế một số giống trong có cơ cấu giống lạc và cây trồng hiện nay. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ mới trong nhân giống cây trồng, sản xuất giống thủy sản nhằm chủ động giống phục vụ cho các vùng nguyên liệu cho các nhà máy, cho các vùng nuôi trồng thủy sản⁴. Đã tác động hỗ trợ chuỗi giá trị trong sản xuất nông, lâm nghiệp và hình thành một số sản phẩm sản xuất theo chuỗi giá trị khép kín.

Nhiều mô hình kinh tế được phát triển có hiệu quả⁵, thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung đã được hình thành và phát triển, góp phần tạo ra khối lượng hàng hóa làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu như vùng nguyên liệu: chè 7.893ha; mía 24.000ha; cam 5.254ha; lạc xuất khẩu 12.489ha...

Các thành tựu của công nghệ sinh học trong tuyển chọn, nhân nhanh và thâm canh các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: Lúa thuần, lạc, sắn, chè, mía, chanh leo, lúa thảo dược, lúa Japonica J02, lợn VCN 08, ... tiếp tục được nhân rộng vào sản xuất và đời sống. Một số chế phẩm sinh học như: đệm lót sinh học trong chăn nuôi, chế phẩm Biogreen để xử lý tồn dư hóa chất trên đất trồng rau, chế phẩm composmaker đã được UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ và tiếp tục được nhân rộng.

Hỗ trợ dán tem truy xuất nguồn gốc để nâng cao thương hiệu và giá trị hàng hóa (Thương hiệu Cam Vinh, nhãn hiệu tập thể Chè Nghệ An, Nhãn hiệu chứng nhận Nước mắm Vạn Phần, nhãn hiệu chứng nhận dê Tân Kỳ, thương hiệu tập thể nước mắm Hải Giang1...) Đến nay, việc dán tem điện tử truy xuất nguồn gốc được mở rộng cho trên 70 sản phẩm nông nghiệp của tỉnh như: các loại rau, củ, quả của tập đoàn TH; các sản phẩm nông

⁴ Bao gồm: Trám đen, Trà hoa vàng, Cam Bù sen; Quýt Zezu; Quýt GL3; Lạc đen, Chanh không hạt; Mãng loi; Lươn đồng; Bò hàng hóa; Cây dược liệu (cà gai leo, Tam thất, Sâm Thổ hào, Sâm cau)...

⁵ Như mô hình trồng, sản xuất mía nguyên liệu, thâm canh đạt năng suất cao từ 100-120 tấn/ha, trĩ đường cao 11-11,5CCS; mô hình trồng và chế biến dược liệu của Công ty CP Dược liệu Pù Mát, Công ty cổ phần dược liệu Mường Lống; ứng dụng sáng chế Biogas đa năng Vị Nông xây dựng mô hình xử lý chất thải sinh hoạt và rác thải hữu cơ tại Nghệ An, Ứng dụng tiến bộ KH&CN sản xuất, chế biến một số sản phẩm thương mại từ hồng quả Nam Anh; Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm nano phức hợp Ag-Chitosan và Đồng hữu cơ (Organocopper) phòng trị bệnh thán thư, loét hại cam và bệnh thán thư, thối búp hại chè; và sử dụng chế phẩm sinh học từ tổ hợp các chủng nấm đối kháng Trichoderma, Chaetium phòng trừ bệnh nứt gốc, cháy mù (Phytophthora sp) và vàng lá, thối rễ (Rhizoctonia solani, Fusarium sp) hại cây cam...

sản sạch Phú Quý của Hợp tác xã Việt Xanh (huyện Nghĩa Đàn); gà Thanh Chương; nước mắm Vạn Phần; tương Sa Nam, gà Phú Diễn, dê Tân Kỳ... đã góp phần tăng thêm chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, nâng cao ý thức của nhà sản xuất về chất lượng của sản phẩm, đồng thời bảo vệ uy tín, phát triển thương hiệu nông sản Nghệ An.

Các tiến bộ KH&CN ứng dụng trong lĩnh vực thủy sản đã góp phần đẩy mạnh nuôi trồng, nâng cao hiệu quả khai thác và chế biến thủy sản như: Mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ Bioflock; mô hình nuôi cá theo công nghệ sông trong ao; mô hình nuôi cá trong lồng trên các thủy vực lớn tiếp tục được nhân rộng trong thực tiễn, đến nay đã nhân rộng lên gần 500 lồng trên địa bàn toàn tỉnh; mô hình nuôi trồng tảo xoắn, tảo nano, nuôi trai lấy ngọc. chuỗi sản xuất cá rô phi lai xa dòng Israel, tôm thẻ chân trắng, cá leo...

Các mô hình chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng chuyển dịch các loại vật nuôi phù hợp với tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, nhu cầu thị trường và diễn biến của dịch bệnh như: sử dụng một số giống bò có khả năng thích nghi tốt với điều kiện miền núi; chăn nuôi lợn an toàn sinh học; sản xuất giống và nuôi thương phẩm Lươn đồng (*Monopterus albus* Zuiew 1793); đẩy mạnh phát triển chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp và trang trại, gia trại, giảm dần chăn nuôi hộ gia đình trong dân cư; tăng cường công tác chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất chăn nuôi từ khâu giống, thức ăn, quy trình chăn nuôi tiên tiến; triển khai các biện pháp xử lý kịp thời, ngăn chặn không để dịch bệnh lây lan diện rộng; sản xuất công nghệ cao trong chăn nuôi tiếp tục phát huy hiệu quả chăn nuôi lợn an toàn sinh học, tiêu biểu là chăn nuôi gắn với chế biến sữa của tập đoàn TH, chăn nuôi lợn quy mô công nghiệp của Công ty Masan Miền Bắc...

Kết quả ứng dụng tiến bộ KH&CN trong nông nghiệp đã góp phần đưa tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành tăng khá, ước tăng 5,59%. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt ước đạt 1.246.448 tấn tăng 5,83% và tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 245.000 tấn, tăng 0,7% so với năm 2020.

1.2. Trong lĩnh vực khoa học y dược

Những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực y tế từ các kết quả nghiên cứu đã nghiên cứu các mô hình bệnh tật cho cộng đồng làm cơ sở cho các cấp các ngành vận dụng trong chỉ đạo cơ quan quản lý y tế các cấp về công tác dự phòng, nhằm tăng cường sức khỏe, tăng cường chất lượng cuộc sống cho cộng đồng. Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển, hoàn thiện các kỹ thuật cao trong khám và điều trị cho nhân dân.

Đã ứng dụng thành công và làm chủ được một số kỹ thuật cao, công nghệ sinh học phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh⁶. Tiếp tục duy trì củng cố và phát triển, hoàn thiện các

⁶ Bao gồm: Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh ung thư; ứng dụng công nghệ ghép thận, công nghệ ghép tủy, can thiệp điều trị tim bẩm sinh; Can thiệp lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc mạch máu lớn; Phẫu thuật tán sỏi thận qua da bằng đường hầm nhỏ; Ứng dụng điều trị các

kỹ thuật cao như: ghép thận, mổ tim, phẫu thuật thần kinh sọ não; các phẫu thuật chuyên sâu trong các chuyên khoa; Nong van hai lá; Tiêm botulinum toxine điều trị co thắt nửa mặt và rối loạn vận động; Định lượng gen với bệnh máu ác tính; giải trình tự gen bằng kỹ thuật sinh học phân tử; xét nghiệm giun lươn, giun đũa chó mèo bằng kỹ thuật Elisa; Kháng thể kháng nhân (anti ANa); kháng thể kháng ds DNA; Thủ thuật mở thông dạ dày qua da dưới hướng dẫn nội soi; Kỹ thuật bốc hơi tuyến tiền liệt bằng công nghệ laser; Phẫu thuật dò hạch nách bằng Gamma Probe trong điều trị ung thư vú; Kỹ thuật truyền hóa chất và dưỡng chất bằng buồng tiêm truyền dưới da, ...

Nhiều hoạt động, đề tài ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển dược liệu được triển khai như nghiên cứu và thực nghiệm về các loài dược liệu có tiềm năng thương mại của Nghệ An⁷.

1.3. Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Các kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn là cơ sở khoa học và thực tiễn giúp cấp uỷ và chính quyền các cấp, các ngành hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở các ngành và của tỉnh. Năm 2021 tiếp tục đi sâu nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả và nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với phát triển nông nghiệp nông thôn; xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo ở miền Tây; tiếp tục áp dụng các giải pháp bảo tồn dân ca xứ Nghệ vào thực tiễn (đưa dân ca vào trường học). Tập trung vào việc xây dựng giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng và phục vụ công tác giáo dục đào tạo⁸ nhằm nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của tỉnh...Đã tư liệu hóa, văn tự hóa những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, nghiên cứu lịch sử truyền thống của địa phương, ngành. Công tác phản biện khoa học đối với các cơ chế chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An đã kịp thời cung cấp những số liệu minh chứng, cơ sở khoa học giúp phục vụ công tác giám sát của HĐND tỉnh giúp cơ quan chức năng nhìn nhận đúng, đầy đủ về tính hiệu lực, hiệu quả các chính sách của tỉnh. Thông qua các hội thảo khoa học và điều tra XHH như “Đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh của chính quyền địa phương và sở, ban, ngành tỉnh Nghệ An năm 2021” đã góp phần phản biện,

khối Ung thư phổi không mô được bằng phương pháp đốt sóng cao tần dưới hướng dẫn rôbốt; Ứng dụng Điều trị bệnh thoái hóa khớp gối bằng huyết tương giàu tiểu cầu phối hợp với ghép tế bào gốc trung mô từ mô mỡ tự thân ...

⁷ Bao gồm: Sản xuất cây dược liệu và mô hình trồng sâm Puxailaileng, cây hà thủ ô đỏ, đẳng sâm, Ba kích tím, Sa nhân tím Thiên Niên Kiện, Trà Hoa vàng, cà gai leo, mướp đắng rừng, dây thìa canh, giáo cổ lam, đương quy Nhật Bản, Tam thất... phục vụ cho nghiên cứu sản xuất các sản phẩm nâng cao sức khỏe cộng đồng như trà nhúng và thực phẩm chức năng...

⁸ Bao gồm: Nghiên cứu thực trạng và xây dựng khung chương trình, bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở tỉnh Nghệ An; Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng chương trình giáo dục STEM trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An...

đánh giá năng lực điều hành của các cơ quan quản lý góp phần tạo môi trường kinh doanh và đề xuất những định hướng cho quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

1.4. Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin đã triển khai nhiều đề tài, dự án ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ các ngành, các DN. Nhiều đơn vị đã sử dụng các phần mềm chuyên ngành để xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước⁹.

Trong lĩnh vực công nghệ & thị trường công nghệ tập trung thông qua nguồn vốn của doanh nghiệp và quỹ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ đã tập trung ứng dụng các công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất¹⁰.

1.5. Trong lĩnh vực khoa học tự nhiên

Các nghiên cứu đã tập trung bảo tồn, lưu giữ các nguồn gen thực vật (cây lương thực, ăn quả, rau màu, cây lâm nghiệp, dược liệu); nguồn gen vật nuôi; nguồn gen thủy sản. Nguồn gen nhiều loại cây trồng, vật nuôi quý hiếm đã được bảo tồn, khai thác và phát triển có một số loài có nguy cơ tuyệt chủng tại vùng núi cao¹¹. Điều tra đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, Nghệ An, đề xuất giải pháp bảo vệ... Nhằm phục vụ công tác khai thác và phát triển nhanh các nguồn gen thành sản phẩm thương mại, tập trung khai thác các nguồn gen có đặc điểm quý, giá trị kinh tế thành các giống bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh, tạo ra một số sản phẩm đặc thù, chủ lực của từng địa phương phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa...

2. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN

2.1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về khoa học và công nghệ

Năm 2021, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo điều hành về Khoa học và Công nghệ tiếp tục được hoàn thiện theo hướng gắn kết và phục vụ trực tiếp cho việc

⁹ Bao gồm: như: Ứng dụng CNTT xây dựng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (PACS) tại một số bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh; Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa hồ sơ tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Ứng dụng CNTT số hóa CSDL hệ thống quản lý tại Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An ...

¹⁰ Bao gồm Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy chất đốt sinh khối dạng viên nén công suất 24 tấn/giờ tại xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương của Công ty Cổ phần Sản xuất & Thương mại gỗ Thanh Chương; Đầu tư và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Sữa hạt Xanh và Bột rau củ nguyên chất của Công ty TNHH Vitamin D2; Hoàn thiện Quy trình công nghệ và đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm bột hòa tan tinh chất rau, củ, quả bằng công nghệ sấy phun tại Nghệ An; Đầu tư dây chuyền công nghệ sản xuất bột tự hoại của Công ty cổ phần Liên Doanh Việt Úc; Sản xuất than hoạt tính của Công ty TNHH Lâm sản Khánh Tâm...

công nghệ sản xuất chá mực chất lượng cao; mô hình chế biến sản phẩm cao, trà hòa tan từ cây dược liệu ; mô hình trồng cây Tràm Úc lấy tinh dầu mô hình trồng và chế biến một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ mầm cây lúa mì công nghệ màng nước xử lý ô nhiễm môi trường cho các làng nghề mộc...

¹¹ Bao gồm: Cây Mú tùm tại huyện Quế Phong, trà hoa vàng, đẳng sâm, sâm Puaxailaileng, thiên niên kiện, Ba kích, Sa nhân tím; Bình vôi núi cao...

tăng trưởng kinh tế xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo môi trường pháp lý cho các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, chuyển giao, đổi mới công nghệ; hỗ trợ hoạt động và đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai các hoạt động kết nối cung – cầu công nghệ, phát triển thị trường KH&CN¹². Tổ chức thực hiện và ban hành các kế hoạch nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng về phát triển KH&CN đã được xác định.

Đến nay, kế hoạch hoạt động lĩnh vực KH&CN năm 2021 trên các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở KH&CN đều đã có các đề án, kế hoạch được xây dựng và triển khai thực hiện; hệ thống văn bản quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước đã được xây dựng, ban hành đầy đủ: từ khâu xây dựng dự toán cho hoạt động KH&CN; xác định nhiệm vụ KH&CN; tuyển chọn, giao trực tiếp; kiểm tra, điều chỉnh trong quá trình thực hiện đến khâu đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN; cơ chế khoán trong lập dự toán và giao nhiệm vụ KH&CN; nâng cao trách nhiệm trong ứng dụng kết quả của nhiệm vụ KH&CN... là cơ sở pháp lý để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025 đề ra.

2.2. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, trước hết là sắp xếp lại các phòng trực thuộc các đơn vị sự nghiệp đảm bảo quy định. Tổ chức tinh giản biên chế, thu hút cán bộ chất lượng, luân chuyển cán bộ hợp lý để tăng cường năng lực cho các đơn vị.

Duy trì và tăng cường chuyên đổi số. Bố trí cán bộ hợp lý tại Trung tâm hỗ trợ dịch vụ công. Năm 2021 giải quyết 105 hồ sơ đúng hạn, không có hồ sơ cấp phép nào bị quá hạn¹³. Tiến hành rà soát TTHC, cắt giảm 20% thời gian giải quyết (từ 30 ngày xuống 24 ngày, từ 10 ngày xuống 8 ngày) và cắt giảm hồ sơ: các bản dịch các tài liệu tiếng nước ngoài trong 4 TTHC thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân gồm: Cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế, Cấp gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế, Cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị X-quang

¹² Bao gồm: Quyết định 04/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 triển khai Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An theo Thông tư 01/2021/TT-BKH&CN; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 về việc Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa” trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”; Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 về việc ủy quyền cấp Giấy phép sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở X – quang chẩn đoán y tế; Kế hoạch số 683/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2030 ...

¹³ Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết quyết: 105 hồ sơ; trong đó: 48 hồ sơ thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân (36 cấp phép, 12 chứng chỉ), 5 hồ sơ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, 52 hồ sơ thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

trong chẩn đoán y tế, Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế.

Thực hiện dịch vụ công mức độ 3 cho 12/28 thủ tục hành chính và triển khai thực hiện dịch vụ công từ mức độ 2 lên mức độ 4 cho 7/28 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

2.2. Hoạt động thẩm định công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, phát triển quỹ gen

Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ KH&CN, đổi mới thiết bị, công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Tổ chức thẩm định **công nghệ các dự án đầu tư**, góp phần kiểm soát tốt các vấn đề liên quan đến công nghệ và chuyển giao công nghệ, ngăn chặn được những công nghệ lạc hậu, công nghệ gây hậu quả xấu đến môi trường. Năm 2021 đã tổ chức thẩm định công nghệ cho 13 dự án đầu tư. Thiết lập trạm khai thác thông tin dịch vụ SHCN - Trạm IPPlatform tại Sở KH&CN Nghệ An theo giao diện (Dashboard) quản trị tài sản trí tuệ và Duy trì, cập nhật thông tin vào công cụ quản trị tài sản trí tuệ riêng cho tỉnh Nghệ An phục vụ quản lý việc đăng ký SHTT của tỉnh tại địa chỉ: <http://dashboard.ipplatform.gov.vn:9999/>.

Chỉ đạo, hướng dẫn thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối người dân với doanh nghiệp để doanh nghiệp đóng vai trò nòng cốt trong chuỗi giá trị sản xuất.

Tập trung nguồn lực để đầu tư đồng bộ theo chuỗi giá trị về khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất, thị trường và thương hiệu. Chú trọng lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế vùng miền để xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm và truy xuất nguồn gốc. Hướng dẫn cho 72 đơn vị hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, trong đó: 68 hồ sơ nhãn hiệu, 01 hồ sơ kiểu dáng; 03 hồ sơ đăng ký sáng chế đến nay Nghệ An đã có 1.441 đối tượng được bảo hộ về tài sản trí tuệ, trong đó có 1.355 nhãn hiệu, 65 kiểu dáng, 13 giải pháp hữu ích và 8 sáng chế¹⁴. Nhãn hiệu cộng đồng có 31 nhãn hiệu tập thể, 8 nhãn hiệu chứng nhận và 2 chỉ dẫn địa lý là “Gừng Kỳ Sơn” và “Cam Vinh”. Thực hiện tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm nông sản Nghệ An, đến nay ở tỉnh đã được cấp văn bằng bảo hộ, tất cả các văn bằng được bảo hộ chủ yếu thuộc đối tượng sản phẩm nông nghiệp và được cấp cho các Hội, hợp tác xã nông nghiệp.

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chương trình 100 sản phẩm đặc sản và truyền thống địa phương có tác động KH&CN, đến nay đã có hơn 70 sản phẩm là các cây con đặc sản, đặc thù, cây con chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm truyền thống của Nghệ An được hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường¹⁵. Những chính sách, chương trình, đề án về phát triển kinh

¹⁴ Năm 2021 đến tháng 9 Nghệ An đã có 167 bằng , trong đó có 151 nhãn hiệu, 13 kiểu dáng, 3 giải pháp hữu ích và 0 sáng chế.

¹⁵ Như: Trà hoa vàng, chè Nghệ An, trà cà gai leo, giáo cỏ lam, dây thia canh, trà gạo thảo dược, nước mắm vạn phần, nước mắm Cửa Hội, tôm nõn Diễn Châu, mực Quỳnh Lưu, cá thu nường Cửa Lò, lúa Japonica, gừng Kỳ Sơn, rượu Mú Tùm, Sâm Puxailaileng,

tế xã hội được tỉnh, các huyện, thành, thị ban hành trong thời gian qua đã phát huy hiệu quả góp phần thúc đẩy chương trình phát triển vượt bậc kể chiều rộng và chiều sâu. Từ 12 huyện, thị với 63 sản phẩm dự thi đánh giá năm 2019; lên 16 huyện, thị với 85 sản phẩm dự thi năm 2020; năm 2021 có 20 huyện, thị với 184 sản phẩm dự thi đánh giá phân hạng¹⁶

2.3. Truyền thông khoa học, công nghệ và phát triển thị trường KH&CN

2.3.1. Công tác truyền thông khoa học và công nghệ được chú trọng, có nhiều đổi mới về hình thức và phương pháp để cung cấp thông tin kịp thời, có chất lượng; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa giáo thông qua các kênh truyền thông chính được triển khai như sau:

Qua các ấn phẩm báo in Đặc san: KH&CN Nghệ An và KH&CN NV với số lượng 1 tháng/1 số.

Qua kênh truyền hình: Tổ chức tạp chí truyền hình KH&CN trên Đài PT&TH, 12 chuyên đề/1 năm. Năm 2021 tiếp tục triển khai chuyên mục khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên đài truyền hình tỉnh và các chuyên đề truyền hình giới thiệu công nghệ, các mô hình có hiệu quả trên các kênh truyền hình VTV2, VTC14.

Qua báo điện tử: Chủ yếu thông tin chỉ được truyền tải qua website của Sở với số lượng người truy cập trung bình hàng ngày là trên 50.000 và được đánh giá là một trong những trang thông tin điện tử tốt ở tỉnh về số lượng người truy cập

Qua các sự kiện: Trao giải Sáng tạo KH&CN hàng năm; Bình chọn các sự kiện KH&CN nổi trội của tỉnh (1 lần/năm); Các buổi Tech Demo, hội thảo khoa học, trình diễn, giới thiệu công nghệ và thiết bị mới; Tham gia Chợ CN&TB toàn quốc và vùng...

Củng cố, phát triển cơ sở dữ liệu thông tin KH&CN gồm: Cơ sở dữ liệu tạp chí Thông tin KH&CN; Cơ sở dữ liệu phim, ảnh KH&CN; Cơ sở dữ liệu đề tài, dự án, cơ sở dữ liệu cơ sở kinh doanh xăng dầu,...

Đổi mới công tác truyền thông theo hướng thiết thực hóa nội dung; đa dạng hóa, hiện đại hóa phương thức truyền thông; gắn truyền thông với thúc đẩy ứng dụng KH&CN và hình thành, phát triển thị trường KH&CN và cung cấp thông tin KH&CN phục vụ lãnh đạo quản lý và sản xuất đời sống; Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu và cơ sở dữ liệu về KH&CN phục vụ tra cứu, nghiên cứu triển khai và quản lý.

2.3.2. Hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Tổ chức tham gia Hội chợ công nghệ, thiết bị, nhiều hàng hóa được giới thiệu và chào bán. Hoạt động Sàn giao dịch công nghệ thiết bị và Điểm kết nối cung cầu phát huy

đăng sâm, Lan Kim tuyến, cây Bày lá một hoa, Hà thủ ô đỏ, bò H⁺ Mông, lúa AC5, mật ong Tây Hiếu, mật ong Yên Thành, táo xoăn, rau hữu cơ, gà đồi Thanh Chương, gà Phú Diễn, dê Tân Kỳ, ...

¹⁶ Tổng số sản phẩm dự thi: 184 sản phẩm; 16 ổ sản phẩm gộp chung nhóm (là các sản phẩm có chung nhà sản xuất, quy trình chế biến, công dụng nhưng khác nhau về đóng gói, bao bì hoặc một số thành phần nguyên liệu). 168 sản phẩm đánh giá, phân loại 168 sản phẩm, trong đó: 01 sản phẩm đạt từ 90-100 điểm (5 sao); 14 sản phẩm đạt từ 70- 89 điểm; 04 SP nâng hạng 3 sao lên 4 sao; 123 sản phẩm đạt từ 50-69 điểm (3 sao)(01 Sản phẩm du lịch cộng đồng); 30 sản phẩm đạt từ 30-49 điểm (2 sao).

hiệu quả tốt, đảm bảo cung cấp thông tin KH&CN để phục vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và nhu cầu kết nối công nghệ - thiết bị. Giới thiệu các công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, các CN-TB cần mua, cần bán. Hỗ trợ kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp với nhà khoa học, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước. Cung cấp thông tin công nghệ mới, sản phẩm mới, thông tin về thị trường, sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Nghệ An nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ nói chung. Ngoài ra Sàn giao dịch công nghệ thiết bị đã hợp tác với các Sàn Giao dịch CNTB Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh để chia sẻ thông tin về công nghệ phục vụ cho việc môi giới và chuyển giao công nghệ, phối hợp, liên kết với các viện, trường, doanh nghiệp thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn cuộc sống. Hiện nay có 4 đơn vị tham gia sàn và Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp¹⁷.

Điểm kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung Bộ tại Nghệ An được thành lập và hoạt động có hiệu quả, trong năm 2021 đã tổ chức được 12 phiên kết nối cung cầu giữa các nhà khoa học trong nước với các doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu thông tin và đổi mới công nghệ của tỉnh. Thông qua các phiên kết nối cung cầu, các bên tham gia đã ký kết các thỏa thuận hợp tác, hợp đồng ghi nhớ và hợp đồng thực hiện chuyển giao, triển khai thực hiện. Tổng giá trị hợp đồng đến nay đã thực hiện ký kết 11,5 tỷ đồng.

Hỗ trợ hình thành khu thực nghiệm và ươm tạo nông nghiệp công nghệ cao tại xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa với diện tích là 20ha, được đầu tư xây dựng các hạng mục hiện đại như nhà điều hành, nghiên cứu ứng dụng và ươm tạo công nghệ cao; hệ thống nhà lưới ươm tạo và sản xuất giống cây dược liệu, cây ăn quả; nhà điều hành hệ thống tưới tự động; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Hiện nay đã hình thành và đưa vào khai thác vườn giống cây ăn quả có múi đầu dòng/ưu tú với quy mô nhà lưới 600 m² phù hợp với tiêu chuẩn nhà lưới cấp 2 để trồng, lưu trữ và cung cấp nguồn vật liệu nhân giống, cây giống sạch bệnh đạt tiêu chuẩn phục vụ nhu cầu trong tỉnh và người dân trên cả nước¹⁸.

Hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo KH&CN ngày càng được đẩy mạnh. Tại Nghệ An, sau 4 năm triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (và 2 năm thử nghiệm), hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh ta đã được hình thành và phát triển khá vững chắc; Phong trào khởi nghiệp phát triển cả chiều rộng và chiều sâu với sự hỗ trợ tham gia của tất cả các tổ chức chính trị, xã hội với nhiều kết quả nổi bật: Trong năm 2020 và 2021 Nghệ An đã có Startup đạt Giải nhất

¹⁷ Cụ thể: Công ty cổ phần công nghệ mới phát triển quốc tế KTS; Hợp tác xã chanh Nam Kim – DN khởi nghiệp tham gia sàn; Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục KIRO Việt Nam, chi nhánh Bắc miền trung - đào tạo Stem Sunbot; Quỹ Alba Charity.

¹⁸ Cụ thể: 20 cây giống S1 Xã Đoài, 10 cây giống cam Valencia, 10 cây giống cam Vân Du, 10 cây giống cam Sông Con; 09 cây chanh không hạt; 5 cây bưởi Phúc Trạch; 10 cây bưởi Diễn đầu dòng; 06 Cam Bù Sen; 25 cây cam Đường Canh S1; 05 cây quýt Jeju.

Techfest Việt Nam ở các lĩnh vực; Có các Startup kêu gọi được gần 3 triệu USD từ Quỹ trong nước và ngoài nước; Hình thành được 2 Quỹ đầu tư khởi nghiệp “thuần Việt” và kết nối được các quỹ trong và ngoài nước; Hình thành được đội ngũ Mentor trong tỉnh và kết nối được với nhiều chuyên gia ngoài tỉnh sẵn sàng giúp đỡ các Startup. Huy động 3 đơn vị tham gia đồng tổ chức¹⁹ thu hút được được 27 đội thi đến từ các tỉnh thành khắp cả nước, huy động nguồn Xã hội hoá 100 triệu đồng cho công tác tổ chức và giải thưởng. Tổ chức thành công Cuộc thi “Tìm kiếm tài năng Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo Nghệ An mở rộng năm 2021 với 106 dự án tham gia ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Kết quả chọn ra 20 dự án vào vòng chung kết với 10 dự án đạt giải²⁰. Có nhiều nhóm Tác giả từ các tỉnh, thành trong nước như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vũng Tàu... và cả ở nước ngoài như Nga, Singapo tham gia. Sau cuộc thi đã có nhiều Dự án đã được các nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu xúc tiến tiếp cận để đầu tư, đây là tiền đề quan trọng để phong trào Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo những năm tiếp theo²¹. Phong trào khởi nghiệp ngày một rộng khắp, các Trung tâm khởi nghiệp, Câu lạc bộ khởi nghiệp được hình thành và phát triển²².

2.4. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thanh, kiểm tra

Hoạt động quản lý nhà nước về TCDLCL sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm và đẩy mạnh, tăng cường, có nhiều chuyển biến, hiệu quả rõ rệt đặc biệt là vai trò cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa được giao.

Chất lượng hàng hóa sản xuất nội tỉnh đang từng bước được nâng lên, một số mặt hàng đã khẳng định được thương hiệu nên người tiêu dùng tin tưởng, sử dụng nhiều (vật liệu xây dựng, nông lâm thủy sản, bia, đường, sữa,...). Nhiều sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn quốc tế, bảo hộ về nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, có sức cạnh tranh trên thị trường.

Hoạt động quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, năng suất chất lượng được đẩy mạnh. Đảm bảo đo lường thống nhất, chính xác tại các nơi có giao nhận lớn như tại các Kho xăng dầu, Cục dự trữ Quốc Gia, các nhà máy Xi Măng, Mía đường và tại Cảng Cửa Lò. Hàng năm kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được trên 50.000 sản phẩm, phương tiện đo lường các loại/năm. Năm 2021 thu dịch vụ đạt 5.961,638 triệu đồng, nộp ngân sách: 596,163 triệu đồng.

¹⁹ Bao gồm: Công ty cổ phần công nghệ Gostream, Công ty cổ phần công nghệ RedSand, Công ty cổ phần công nghệ Wand

²⁰ Kết quả: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích với tổng số tiền thưởng 208 triệu đồng

²¹ Bao gồm: Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo VSV - Nghệ An ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư cho 2 dự án khởi nghiệp: Dự án Hachi - Hệ thống nông nghiệp thông minh với mức định giá 1 triệu USD; Dự án STEAM cùng Sunbot được cam kết đầu tư 25.000 USD một 1 chương trình Giáo dục theo mô hình Giáo dục sớm + STEAM với mức định giá 50 tỷ đồng; Quỹ Thiên Minh Đức đã quyết định đầu tư cho dự án khởi nghiệp Vitamin D2, nước ép nguyên dưỡng chất từ rau củ quả, bữa ăn Healthy EatClean và sữa hạt xanh D2, Công ty TNHH Vitamin D2 Organic với số tiền 2,5 tỷ đồng.

²² Bao gồm: Trung tâm Hỗ trợ KN ĐMST tỉnh Nghệ An; Nghiên cứu Khởi nghiệp sáng tạo - Trường ĐHV; Hỗ trợ khởi nghiệp và nghiên cứu KHCN tại trường Trường CĐ KTCN Việt Nam - Hàn Quốc; CLB khởi nghiệp tại Trường cao đẳng nghề Việt Đức; CLB khởi nghiệp tại Trường cao đẳng nghề Việt Đức; CLB khởi nghiệp tại các huyện, thành, thị (Nghĩa đàn, Quỳnh lưu,...)

Hỗ trợ tích cực doanh nghiệp xây dựng, công bố áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia²³, tiêu chuẩn nước ngoài cho sản phẩm, hàng hóa; công bố sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; tham gia các hoạt động phát triển chất lượng nhằm góp phần đảm bảo, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, xây dựng và quảng bá thương hiệu như: áp dụng các hệ thống, công cụ quản lý chất lượng tiên tiến; áp dụng mã số, mã vạch cho sản phẩm, hàng hóa.

Tham mưu UBND tỉnh về ý kiến Hiệp y đối với các doanh nghiệp được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2020 Công ty Cổ phần Dược liệu Pù Mát. Tham dự lễ trao giải Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương năm 2019, 2020 tại Hà Nội²⁴. Năm 2021 Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương cho loại hình sản xuất lớn.

Công tác thanh tra, kiểm tra có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Năm 2021 dịch bệnh Covid-19 và quy định về giãn cách xã hội đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động thanh tra của Sở Khoa học và Công nghệ. Mặc dù thực hiện các cuộc thanh tra ít hơn, nhưng Thanh tra Sở đã chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến của thị trường, vẫn đảm bảo kiểm soát hiệu quả các lĩnh vực, các đối tượng có khả năng phát sinh vi phạm; xây dựng phương án chủ động thực hiện các phương thức thanh, kiểm tra phù hợp với chỉ đạo của Thanh tra tỉnh về hạn chế thanh tra trực tiếp, nhưng vẫn bảo đảm nắm chắc các đối tượng quản lý, kịp thời đấu tranh, xử lý các đối tượng vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các nhóm ngành hàng thiết yếu như: xăng dầu, ga hóa lỏng đóng bình, thép, ...

2.5. Công tác chỉ đạo hoạt động KH&CN cấp huyện, ngành

Hoạt động quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An được các cấp ủy, chính quyền các huyện quan tâm chỉ đạo hơn đặc biệt trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ. Nhiều đề tài, dự án, mô hình được nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành công, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Qua đó khẳng định được vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế của địa phương.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã bám sát hơn và phục vụ trực tiếp cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, chuyển dịch theo hướng nâng cao tính ứng dụng và hiệu quả. Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn khó khăn nhiều

²³ Kết quả: 59/60 đơn vị thực hiện công bố áp dụng HTQLCL phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; 01 đơn vị thực hiện công bố áp dụng HTQLCL phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008;

²⁴ Kết quả: 02 Doanh nghiệp đạt Giải Vàng gồm Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An (2019) và Công ty Cổ phần trang trại Sữa TH (2020); 02 DN đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh và Công ty Cổ phần Conheovang Feed -UK (2019);

huyện, thành, thị đã quan tâm hơn đến đầu tư cho KH&CN. Ngoài việc nghiên cứu phát triển các cây con giống mới, khai thác và phát triển các nguồn gen đặc sản của địa phương còn chú trọng đến phát triển các làng nghề truyền thống gắn liền giới thiệu quảng bá du lịch, cảnh quan môi trường. Một đặc điểm nổi bật trong hoạt động KH&CN ở các địa phương là chú trọng ngày càng nhiều hơn vào việc ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực, trọng điểm, các sản phẩm đặc sản của địa phương; thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa sản xuất trên địa bàn. Chỉ đạo 21 huyện, thành, thị thực hiện tốt nhiệm vụ hoạt động tư vấn của Hội đồng KH&CN **đặc biệt trong tham mưu tư vấn đánh giá tổng kết thực hiện NQ06-NQ/TU và xác định nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2021-2025**, hoạt động ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN, tổ chức xây dựng các mô hình nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp..., đã góp phần thực hiện có hiệu quả, thắng lợi các định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển KT-XH ở các địa phương, trong năm 2021 đã chỉ đạo các cuộc hội thảo tư vấn; huy động các nguồn kinh phí khác nhau xây dựng trên mô hình nhỏ trên địa bàn các huyện, trong đó có 21 mô hình từ nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN, tổng ngân sách KH&CN hỗ trợ xây dựng mô hình là 4,520 tỷ đồng, nhiều mô hình, kết quả dự án KH&CN ở địa bàn được các huyện tiếp tục nhân rộng nhanh trong sản xuất.

Tổ chức các cuộc làm việc giữa lãnh đạo sở KH&CN với lãnh đạo UBND các huyện về định hướng phát triển KH&CN trên địa bàn huyện, thành, thị trên các mặt công tác quản lý nhà nước về KH&CN; hoạt động ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất, kinh doanh; quản lý TC-ĐL-CL; sở hữu trí tuệ; An toàn bức xạ hạt nhân... nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện, thành, thị trong thời gian tới.

2.6. Hợp tác KH&CN với các viện, trường và các sở, ngành

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 06/NQ-TU của Ban chấp hành tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tại các huyện, thành, thị và các cơ quan đơn vị. Đến nay 100% các huyện, thành, thị đã tổ chức Hội nghị và báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU của tỉnh ủy theo nhiệm vụ và thực tế triển khai tại các địa phương.

Phối hợp tốt với các viện, trường, các nhà khoa học, các sở, ngành huy động nguồn nhân lực tham gia các Hội đồng KH&CN xác định danh mục, tuyển chọn và nghiệm thu đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh. Trong năm tổ chức trao đổi làm việc với ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong việc triển khai ứng dụng kết quả đề tài nghiên cứu, dự án thử nghiệm KH&CN; làm việc với ngành y tế về thực hiện KH&CN trong y dược và khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hợp tác với các viện, trường trong đề xuất ý tưởng nhiệm vụ KH&CN năm 2021 tiến hành hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam triển khai 02 đề tài cấp bộ nhằm nghiên cứu vấn đề dân số trong phát triển kinh tế xã hội bền

vững và phát huy vốn xã hội của người dân ở miền tây Nghệ An trong phát triển kinh tế; mời chuyên gia kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.

5. Tăng cường tiềm lực KH&CN

Năm 2021 các dự án đầu tư của ngành KH&CN chính thức được hoàn thiện để đưa vào hoạt động và khai thác: Trụ sở làm việc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An; Khu Thực nghiệm và ươm tạo nông nghiệp công nghệ cao tại xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa nhằm từng bước nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan đơn vị. Đồng thời hình thành khu thực nghiệm và ươm tạo công nghệ cao, công nghệ sinh học trong nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần tăng hiệu quả và thu nhập trên một đơn vị diện tích sản xuất, thông qua đó kêu gọi thu hút tham gia đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trình thẩm định và phê duyệt các Dự án để bố trí vốn trung hạn năm 2022: Dự án Đầu tư nâng cao năng lực cho trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An ngang tầm trung tâm vùng và Dự án Đầu tư xây dựng Công viên lưu giữ và bảo tồn nguồn gen tại Trạm nghiên cứu khoa học và công nghệ cao, thị xã Thái Hòa.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Trong quản lý hoạt động KH&CN, mối liên kết giữa nghiên cứu và đào tạo, giữa nghiên cứu với thị trường, giữa nhà khoa học với doanh nghiệp còn yếu. Việc chuyển đổi các tổ chức KH&CN sang cơ chế tự chủ gặp nhiều rào cản dẫn tới hiệu quả chính sách còn thấp.

1.2. Việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN còn chậm so với kế hoạch đề ra, gia hạn thực hiện hợp đồng của các nhiệm vụ đến hạn nghiệm thu 15 đề tài, dự án và có 01 nhiệm vụ dừng triển khai.

1.3. Việc khai thác phát triển các nhãn hiệu tập thể chưa được hiệu quả nhất là các mô hình xây dựng nhãn hiệu tập thể tại các huyện, thành thị mới chỉ dừng lại ở khâu các lập quyền, việc thực hiện khai thác phát triển chưa tốt.

1.4. Huy động nguồn lực xã hội vào công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN chưa cao. Huy động nguồn lực thực hiện đề án Nghệ An thành trung tâm KH&CN vùng Bắc Trung Bộ đang gặp khó khăn. Việc phát huy tiềm lực KH&CN trên địa bàn còn hạn chế.

1.5. Mặc dù số lượng đội ngũ trí thức KH&CN tăng nhanh trong những năm gần đây, tuy nhiên thiếu cân đối, tập trung chủ yếu vào ngành giáo dục và ngành nông nghiệp; thiếu cán bộ giỏi về quản lý kinh tế, sâu về chuyên môn, am hiểu về công nghệ cao như công nghệ dược, công nghệ chế biến, công nghệ sinh học; thiếu kỹ thuật viên và công nhân kỹ thuật lành nghề.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn, một số nội dung chưa được triển khai theo kế hoạch, còn chậm tiến độ, chất lượng chưa cao. Các công trình xây dựng cơ bản từ nguồn tăng cường tiềm lực triển khai giải ngân còn chậm do giá sắt thép, nguyên vật liệu leo thang trong khi định mức giá của Nhà nước ban hành không đảm bảo đủ kinh phí để triển khai dẫn đến chậm tiến độ.

- Nghệ An là tỉnh có nền kinh tế chưa phát triển cao nên việc thu hút nguồn nhân lực có chất lượng gặp nhiều khó khăn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Tỉnh liên thông từ khâu đặt hàng, triển khai, nhân rộng kết quả nghiên cứu ứng dụng KH&CN ở một số ngành đến huyện còn bất cập. Vai trò của doanh nghiệp, của Hợp tác xã trong việc tham gia đề xuất nghiên cứu ứng dụng KH&CN chưa cao, do vậy việc triển khai, ứng dụng nhân rộng kết quả chưa được như mong muốn.

- Nguồn lực cán bộ chuyên trách quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh mỏng, đặc biệt là cán bộ làm công tác quản lý khoa học ở các huyện chủ yếu là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi nên công tác quản lý KH&CN gặp nhiều khó khăn.

- Đối với các tài sản đã được bảo hộ, các doanh nghiệp chưa chủ động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác giá trị để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh thêm vào đó chưa có sự vào cuộc trong quản lý và khai thác của các cấp các ngành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách và chủ trương của Đảng, nhà nước về KH&CN ở các cấp, các ngành nhằm không ngừng nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của KH&CN trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế của đất nước. Phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU về phát triển KH&CN.

2. Rà soát tái cấu trúc lại các chương trình KH&CN; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Tiếp tục thực hiện hoạt động KH&CN theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN. Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh. Tập trung nguồn lực để tác động khoa học và công nghệ cho 1 số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu.

Xác định trúng và đúng tầm nhiệm vụ KH&CN, xuất phát từ thực tiễn và giải quyết được các yêu cầu bức thiết của thực tiễn phát triển tỉnh, ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp.

Đảm bảo phương tiện và môi trường làm việc thuận lợi cho cán bộ khoa học; tiếp tục quan tâm đầu tư có hiệu quả cho hạ tầng KH&CN, trang thiết bị nghiên cứu, phòng thí nghiệm, nguồn lực thông tin và tài chính, kể cả hạ tầng mềm là môi trường học thuật tiên tiến, lành mạnh.

4. Phát triển thị trường KH&CN, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Chọn Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo làm khâu đột phá để xây dựng Nghệ An thành Trung tâm KH&CN Bắc Trung bộ.

- Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Tổ chức các hoạt động điểm kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ thiết bị mới cho doanh nghiệp, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

- Tăng cường cơ chế hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ;

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn, nhận vốn đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp;

- Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp; thúc đẩy hợp tác nhân lực trình độ cao giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động công bố, trình diễn, giới thiệu kết quả KH&CN thông qua các chợ - hội chợ công nghệ, triển lãm công nghệ, điểm kết nối cung - cầu công nghệ, sàn giao dịch công nghệ;

- Hình thành cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ và chuyên gia công nghệ; công bố các kết quả KH&CN được tạo ra bằng ngân sách nhà nước. Tăng cường kết nối giữa viện, trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Thực hiện cơ chế giao quyền sở hữu các kết quả KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan chủ trì hoặc cá nhân nhà khoa học để thúc đẩy hoạt động ứng dụng và mua bán, thương mại hóa các kết quả KH&CN.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Coi khởi nghiệp sáng tạo là một kênh thu hút đầu tư. Tiếp tục khai thác và vận hành tốt quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Tăng cường đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về KH&CN:

- Rà soát và tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển KH&CN.

- Sửa đổi quy trình làm việc của Hội đồng KH&CN tỉnh trong xác định nhiệm vụ KH&CN hàng năm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý của nhà nước đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Đẩy mạnh công tác thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đặc biệt là các sản phẩm xã hội đang quan tâm. như: lương thực thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, vật tư nông nghiệp, xăng dầu,...

- Đẩy mạnh hoạt động thẩm định công nghệ, xác lập, khai thác phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, khai thác, phát triển quỹ gen.

6 Công tác truyền thông và thống kê KH&CN:

- Nâng cao năng lực truyền thông KH&CN nhằm giới thiệu mô hình nghiên cứu khoa học có hiệu quả để ứng dụng và nhân rộng vào sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh công tác thống kê KH&CN trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

7. Chú trọng phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để có đủ năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến, nghiên cứu KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển. Thu hút đầu tư, phát huy tiềm lực, xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư phát triển KH&CN trung hạn giai đoạn 2020-2025 cho một số dự án sớm đi vào hoạt động đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt sau:

Dự án Đầu tư nâng cao năng lực cho trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghệ An ngang tầm trung tâm vùng.

Dự án Đầu tư xây dựng Công viên lưu giữ và bảo tồn nguồn gen tại Trạm nghiên cứu khoa học và công nghệ cao, thị xã Thái Hòa.

2. Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế hỗ trợ đầu tư tiềm lực cả về nhân lực và cơ sở vật chất đủ mạnh cho một số đơn vị khoa học công nghệ có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nghiên cứu triển khai, ứng dụng một số công nghệ phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của các huyện miền Tây Nghệ An nhằm khai thác được tiềm năng lợi thế của vùng.

3. Tăng mức đầu tư kinh phí cho hoạt động KH&CN ở các huyện, ngành; huy động nguồn vốn, nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh cho hoạt động KH&CN nhằm chuyển giao được nhiều tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển KT-XH trên địa bàn huyện.

4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng một số phòng thử nghiệm được chỉ định đối với một số mặt hàng trọng điểm.

5. Tiếp tục quan tâm thu hút đầu tư xây dựng vùng/khu nông nghiệp CNC; công viên công nghệ thông tin; phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

6. Đề xuất chủ trương: Xây dựng đề án Thành lập Viện Kinh tế Xã hội Nghệ An trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
 - Tỉnh uỷ;
 - UBND tỉnh;
 - Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh;
 - Ban tuyên giáo Tỉnh uỷ;
 - Giám đốc và Phó giám đốc Sở;
 - Các đơn vị, phòng, sở;
 - Lưu VT.
- } B/c

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Thành

